# PHÒNG GDĐT DẦU TIẾNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 **TRƯỜNG TH ĐỊNH AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số:25/KH-THĐA*Định An, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**

**Chiến lược phát triển Trường TH Định An**

**giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

 Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa 14;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Trường TH Định An xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Nhà trường hiện nay có quy mô trường loại III, các năm vừa qua chất lượng đào tạo của nhà trường ngày càng được nâng cao nên đã tạo được niềm tin ở phụ huynh và học sinh trong địa bàn xã.

Đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, đội ngũ sư phạm trường TH Định An luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến phương pháp dạy học để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Đào tạo các thế hệ học sinh thành đạt, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường TH Định An là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục huyện Dầu Tiếng và tỉnh Bình Dương nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

1. **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường Tiểu học Định An tọa lạc tại ấp An Thọ xã Định An huyện Dầu Tiếng. Có tổng diện tích đất là 17.515 m2 . Trường được thành lập từ năm 1984 và mang tên là Trường Tiểu Học Định Hiệp B.Từ năm 2000, xã Định Hiệp được tách ra làm hai xã là xã Định Hiệp và xã Định An, trường được đổi tên thành trường Tiểu Học Đinh An theo Quyết định số 24 /2003 QĐ –UBND  ngày 16 tháng 04 năm 2003 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Hàng năm trường có số học sinh khoảng 490 em, được chia làm 14 lớp. CBGVNV là 31. 100% GV đạt trình độ chuẩn.

Sau hơn 30 năm kể từ khi thành lập đến nay, Trường TH Định An đã được xây dựng khang trang có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát. Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững; hằng năm tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 90%. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2017. Các Đoàn thể trong nhà trường được cấp trên xếp loại vững mạnh, đạt nhiều thành tích to lớn góp phần tạo nên thành tựu chung của trường.

**B. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

**I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG**

**1. Học sinh**

1.1. Điểm mạnh

- Học sinh của trường thuộc vùng nông thôn đa số các em chăm ngoan, vâng lời thầy cô.

- Hầu hết phụ huynh đồng tình phương pháp giảng dạy của nhà trường, không có bất kỳ những phản ứng tiêu cực.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất để hỗ trợ học sinh, nhất là những học sinh nghèo vượt khó học giỏi hàng năm.

1.2. Hạn chế

- Địa bàn thuộc vùng nông thôn khó khăn, hầu hết cha mẹ học sinh là công nhân nông trường cao su. Nhiều năm liền, giá mủ cao su xuống thấp ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, thiếu điều kiện chăm lo cho các em học sinh.

- Sự phối hợp của gia đình với nhà trường chưa chặt chẽ.

1.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Một bộ phận HS chưa tự giác, chưa có ý thức học tập, rèn luyện, chưa nổ lực vượt khó trong học tập;

- Học sinh chưa tham gia tích cực các phong trào nhà trường phát động.

**2. Đội ngũ**

2.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên có phẩm chất tốt, gương mẫu. Không vi phạm pháp luật, nội quy đơn vị.

- Có tinh thần học tập nâng cao trình độ, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Giáo viên của trường tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò, nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

2.2. Hạn chế

- Một số GV lớn tuổi có suy nghĩ an phận, không năng nổ.

- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

- Chưa tích cực tham gia các phong trào.

**3.Cơ sở vật chất, thiết bị**

3.1. Điểm mạnh

- Phòng học được xây dựng kiên cố, đạt chuẩn, thông thoáng. Bãi tập sân chơi rộng rãi, thoáng mát.

- Các phòng làm việc được trang bị máy móc đầy đủ.

- Trang thiết bị các lớp 1,2 được trang bị theo danh mục, đảm bảo phục vụ giảng dạy.

3.2. Hạn chế

 - Còn thiếu các phương tiện dạy học hiện đại như Bảng tương tác, TV, đèn chiếu.

- Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học còn hạn chế, phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được phát huy.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hoạt động dạy học chưa được phát huy tối đa; việc khai thác tiềm năng của học sinh chưa đạt hiệu quả cao nhất.

**4.Thông tin**

4.1. Điểm mạnh

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đã đáp ứng được các yêu cầu trong công tác quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

4.2. Hạn chế

Chưa có nhân viên phụ trách thông tin, dữ liệu.

Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa tốt, việc sắp xếp hồ sơ lưu trữ của nhân viên Văn thư chưa khoa học và chưa có hệ thống.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Việc báo cáo các số liệu hàng năm của nhà trường còn chậm do bộ phận phụ trách chưa thông thạo tin học.

- Gặp nhiều khó khăn khi các phần mềm xảy ra sự cố.

**5.Tài chính**

5.1. Điểm mạnh

- Tài chính của nhà trường được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp với quy định của pháp luật và được thông qua tại Hội nghị viên chức đầu mỗi năm học.

- Không có tình trạng lạm thu trong nhà trường.

5.2. Hạn chế

- Kinh phí cho các hoạt động phong trào trong nhà trường còn hạn hẹp.

- Kinh phí khen thưởng thấp, chưa tạo động lực phấn đấu.

5.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hạn chế trong công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và các hoạt động phong trào trong nhà trường.

**6.Tổ chức dạy học**

6.1. Điểm mạnh

- Thực hiện chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và đúng tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh ngày càng tốt hơn. Nhiều năm liền tỷ lệ HS Hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%.

6.2. Hạn chế

 - Nhiều GV chưa quan tâm đến việc bồi dưỡng HS năng khiếu.

- Một số ít giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, quản lý học sinh chưa tốt, còn thờ ơ, thiếu trách nhiệm.

6.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Kết quả các phong trào thi đua chưa cao.

- Tỷ lệ GV cũng như HS đạt giải thấp.

**7. Lãnh đạo và quản lý**

7.1. Điểm mạnh

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên và nhân viên.

7.2. Hạn chế

- Khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Chưa đẩy mạnh phân cấp quản lý trong nhà trường.

7.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa khai thác và phát huy hết năng lực của từng giáo viên.

- Quá trình theo dõi, đánh giá viên chức và công tác thi đua khen thưởng đôi khi chưa sát, chưa đầy đủ.

**8. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

8.1. Đội ngũ giáo viên

| **STT** | **Chuyên môn** | **Giáo viên** | **Đảng viên** | **Biên chế** | **Trình độ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Nữ** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Đại học** | **Cao đẳng** |
| 1 | GVCN | 16 | 15 | 4 | 16 | 0 | 15 | 1 |
| 2 | GV dạy AV | 2 | 1 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 |
| 3 | GV dạy TD | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 |
| 4 | GV dạy MT | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 |
| 5 | GV dạy Nhạc | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 |
| **TỔNG CỘNG** | **21** | **18** | **4** | **18** | **3** | **16** | **4** |

8.2. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên

| **TT** | **Bộ phận** | **Số lượng** | **Đảng viên** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Trình độ đào tạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| T. số | Nữ | ĐH | CĐ | TC | Khác |
| 1 | Cán bộ quản lý | 2 | 2 | 1 | 2 | 0  | 2 | 0  | 0  |  0 |
| 2 | TPT Đội | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 3 | XMC-PCGD | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Kế toán | 1 |  1 | 0 | 1 | 0  |  0 |  0 | 1 | 0  |
| 5 | Văn thư | 1 | 1 |  0 | 1 | 0  | 0  | 0  | 0 | 1  |
| 6 | Thư viện  | 1 | 1  |  0 | 1 |  0 | 1  | 0  | 0 | 0  |
| 7 | Y tế | 1 | 1 |  0 | 1 | 0 |  0 | 0  | 1 | 0  |
| 8 | Phục vụ | 1 | 1  | 0  |  1 | 0 | 0  | 0  |  0 | 1  |
| 9 | Bảo vệ | 2 | 0  |  0 |  2 | 0 | 0  | 0  | 0  |  2 |
| **Tổng** | **11** | **9** | **4** | **11** | **0** | **4** | **1** | **2** | **4** |

**9. Chất lượng học sinh**

**Năm học 2016 - 2017**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **SS-HS** | **Số HS Hoàn thành lớp học** | **Số HS Chưa hoàn thành lớp học** |
| SL | % | SL | % |
| 1 | 76 | 70 | *94,6* | 6 | *5,4* |
| 2 | 88 | 87 | *98,8* | 1 | *1,1* |
| 3 | 121 | 121 | *100* | 0 | *0* |
| 4 | 108 | 108 | *100* | 0 | *0* |
| 5 | 73 | 73 | *100* | 0 | *0* |
| **TC** | **466-2KT** | **459** | ***98,9*** | **7-2KT** | ***1,1*** |

**Năm học 2017 - 2018**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **SS-HS** | **Số HS Hoàn thành lớp học** | **Số HS Chưa hoàn thành lớp học** |
| SL | 0,9 | SL | % |
| 1 | 103 | 99 | *100* | 4 | *0,9* |
| 2 | 66 | 66 | *100* | 0 | *100* |
| 3 | 89 | 89 | *100* | 0 | *100* |
| 4 | 121 | 121 | *100* | 0 | *100* |
| 5 | 106 | 106 | *100* | 0 | *100* |
| **TC** | **485** | **481** | ***99,1*** | **4** | ***99,1*** |

**Năm học 2018 - 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **SS-HS** | **Số HS Hoàn thành lớp học** | **Số HS Chưa hoàn thành lớp học** |
| SL | 0,9 | SL | % |
| 1 | 117 | 112 | *95,7* | 5 | *4,3* |
| 2 | 98 | 97 | *99* | 1 | *1* |
| 3 | 63 | 63 | *100* | 0 | *0* |
| 4 | 85 | 85 | *100* | 0 | *0* |
| 5 | 118 | 118 | *100* | 0 | *0* |
| **TC** | **481** | **474** | ***98,8*** | **7** | ***1,5*** |

**Năm học 2019 - 2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **SS-HS** | **Số HS Hoàn thành lớp học** | **Số HS Chưa hoàn thành lớp học** |
| SL | 0,9 | SL | % |
| 1 | 115 | 111 | *96,5* | 4 | *3,3* |
| 2 | 113 | 113 | *100* | 0 | *0* |
| 3 | 97 | 97 | *100* | 0 | *0* |
| 4 | 62 | 62 | *100* | 0 | *0* |
| 5 | 85 | 85 | *100* | 0 | *0* |
| **TC** | **472** | **468** | ***99,2*** | **4** | ***0,8*** |

**Năm học 2020-2021**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **SS-HS** | **Số HS Hoàn thành lớp học** | **Số HS Chưa hoàn thành lớp học** |
| SL | % | SL | % |
| 1 | 98 | 94 | *95,9* | 4 | *4,1* |
| 2 | 108 | 107 | *99,5* | 1 | *0,5* |
| 3 | 107 | 107 | *100* | 0 | *0* |
| 4 | 95 | 94 | *98,9* | 1 | *1,1* |
| 5 | 65 | 65 | *100* | 0 | *0* |
| **TC** | **473** | **467** | ***98,7*** | **6** | ***1,3*** |

**9. Cơ sở vật chất**

**9.1 Điểm mạnh**

- Tổng diện tích mặt bằng 17.515 m2;

- Phòng học: 30 phòng, có đủ bàn ghế phù hợp với độ tuổi học sinh theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế;

- Phòng học môn Tin học: 01 phòng (48 m2), tất cả 36 máy vi tính đều kết nối Internet;

- Phòng bảng tương tác: 02 phòng (48 m2/phòng);

- Phòng thư viện: 01 phòng (48 m2) thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

- Phòng y tế: 01 phòng

- Phòng Đội: 01 phòng

- Khu nhà Hiệu bộ, trong đó:

+ Phòng Hội đồng: 01

+ Phòng Hiệu trưởng: 01

+ Phòng Phó Hiệu trưởng: 01

+ Phòng Kế toán: 01

+ Phòng Văn thư: 01

**9.2 Điểm yếu**

Thiếu trang thiết bị hiện đại. (Trường chỉ có 3 bảng tương tác đã cũ, 2 TV, 5 đèn chiếu.)

**9.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường**

Hạn chế khai thác vận dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

**II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI**

**1. Cơ chế, chính sách, pháp luật**

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa 14;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

 Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ qui định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

-Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

1.1. Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng định hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh để phát triển nhà trường.

1.2. Khó khăn

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức cho cán bộ quản lý nhà trường.

**2. Kinh tế**

2.1. Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa tạo ra những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của mỗi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Khó khăn

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung còn cứng nhắc, chưa linh động, thông thoáng, nên rất khó áp dụng vào hoạt động của đơn vị.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Lãnh đạo nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chế độ bồi dưỡng, chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên khi thực hiện các công việc phục vụ cho công tác dạy và học. Hiện nội dung những công việc đó không có quy định trong văn bản hiện hành.

**3. Văn hóa**

3.1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, luôn có tinh thần hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Đội ngũ biết tôn trọng lẫn nhau và luôn hướng về giá trị đích thực; giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nền nếp, tác phong, kỷ luật. Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và con người với môi trường.

3.2. Khó khăn

Ảnh hưởng tiêu cực bên ngoài xã hội đã tác động vào nhà trường, tạo nên sức ì trong quá trình hình thành nếp sống văn hóa nhà trường.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Nhận thức và hành động của các thành viên trong nhà trường còn nhiều khoảng cách nên đã tạo ra những khó khăn cho việc xây dựng một nếp sống văn hóa nhà trường.

- Thái độ bàng quan của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường

**4. Xã hội**

4.1. Thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”;

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

4.2. Khó khăn

Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh làm ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe của học sinh.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Quản lý học sinh rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Mối quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

**IV. KẾT LUẬN CHUNG**

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường TH Định An nhận thấy:

**1. Về thời cơ**

- Có sự tín nhiệm cao của học sinh và sự tin tưởng của cha mẹ học sinh.

 - Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên, tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt và có tinh thần ham học hỏi.

 - Học sinh nhìn chung chăm ngoan, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng theo từng năm.

- Nhà trường đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương, các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương.

- Đảng, Nhà nước và Ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.

- Khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

**2. Thách thức**

- Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa thực hiện ở lớp 1 và lớp 2.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục.

- Duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, vận dụng trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của giáo viên, nhân viên.

- Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, phải đáp ứng kỳ vọng của nhân dân và của xã hội.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận cha mẹ học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

- Thiên tai, dịch bệnh hoành hành, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành giáo dục.

**3. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 -** **2020**

3.1. Những mặt đạt được

- Hiệu quả giáo dục ổn định.

- Quy mô trường, lớp đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

- Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, môi trường dạy học được cải thiện.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, quan tâm chăm lo cho học sinh; hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Phối hợp khá hiệu quả ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

- Công khai, minh bạch và sử dụng nguồn lực có hiệu quả, đặc biệt là nguồn tài lực, thu, chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường có trách nhiệm, tâm huyết, có ý thức cầu tiến, mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

3.2. Những nội dung chưa đạt được và nguyên nhân

3.2.1. Một số nội dung chưa đạt được

a) Về học sinh

- Một số học sinh chưa chủ động, chưa thực sự cố gắng trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp, còn học lệch, nên kết quả học tập chưa cao, hàng năm còn có học sinh thi lại và lưu ban.

- Chưa có kết quả cao trong các phong trào thi đua của ngành.

b) Về đội ngũ giáo viên

- Một số giáo viên chưa quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Một số giáo viên chỉ chú trọng, tập trung vào việc hoàn thành chương trình chưa sáng tạo, nhạy bén và chưa chú tâm vào đổi mới phương pháp giảng dạy.

c) Nhân viên

Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ nhau trong một số công việc cụ thể đơn giản.

d) Cán bộ quản lý và cán bộ chủ chốt

Lực lượng tổ trưởng chuyên môn đa số vững tay nghề, có chuyên môn tốt nhưng đôi lúc còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Chưa nhạy bén, thiếu linh hoạt.

e) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Các thiết bị dạy học hư hỏng nhiều lúc chưa sửa chữa, bổ sung kịp thời như: máy tính, các thiết bị dạy học khác, ...

- Phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên triển khai chưa hiệu quả.

- Giáo viên chưa khai thác hết công năng của các thiết bị hiện có để phục vụ công tác dạy và học.

3.2.2. Một số nguyên nhân

- Một số giáo viên chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng đến việc thông qua dạy chữ để dạy người. Vì vậy, hiệu quả rèn luyện hạnh kiểm và kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế.

- Cán bộ quản lý thường chú tâm vào những công việc cụ thể để hoàn thành kế hoạch đề ra; chưa mạnh dạn cải cách quản lý.

- Một bộ phận phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, hầu như giao hẳn cho nhà trường; một số phụ huynh thì lại nuông chiều con cái quá mức làm hạn chế việc tự chủ của các em trong học tập, trong rèn luyện kỹ năng sống, ...

**4. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2020 -** **2025 và tần nhìn đến năm 2030**

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường như:

+ Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

+ Quản lý học sinh, đánh giá học năng lực và phẩm chất học sinh.

+ Quản lý nhân sự.

+ Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, ...

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên cho học sinh.

- Tăng cường quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các học sinh trong nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phấn đấu tăng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên tham gia ôn tập và thi các lớp cao học chuyên ngành, cử cán bộ quản lý tham gia các lớp nghiệp vụ Quản lý giáo dục và các lớp Lý luận chính trị.

- Chú trọng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

- Quan tâm công tác xã hội hóa giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

C.**ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

1. **Sứ mệnh**

Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp - kỹ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng. Tạo điều kiện cần và đủ để học sinh của trường tự tin khi tham gia lao động xã hội và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

1. **Tầm nhìn**

 Trường TH Định An hướng đến một trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “trường học hiện đại” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh học sinh và học sinh tin cậy.

Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng.

Phấn đấu là một trong những trường có nề nếp, có chất lượng khá tốt và ổn định, là bộ mặt giáo dục của huyện và là đơn vị trong top 5 trường TH hàng đầu của huyện Dầu Tiếng.

1. **Giá trị cốt lõi**

- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc;

- Lòng nhân ái, lòng tự trọng;

- Đoàn kết, tính trung thực;

- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm;

- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;

- Tính kiên trì;

- Năng động;

- Hòa nhập.

1. **Phương châm hành động**

“Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, nhân văn và bền vững”

**D. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển, đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường tiên tiến, hiện đại, góp phần thúc đẩy nền giáo dục phát triển nhanh, mạnh, bền vững hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

**1.1. Mục tiêu ngắn hạn**

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia (năm 2022), công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

**1.2. Mục tiêu trung hạn**

Từ năm 2020 đến năm 2025, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp 15 những trường có chất lượng cao trong Tỉnh.

- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

**1.3. Mục tiêu dài hạn**

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp 5 những trường có chất lượng cao trong huyện.. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh.

- Trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

- Có quy mô học sinh ổn định, phát triển và hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

**2. Chỉ tiêu cụ thể**

**2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

- Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên – nhân viên đến năm 2025: Được đánh giá Khá, Tốt  theo chuẩn đạt 100%, trong đó loại Tốt đạt trên 30% (Năm 2020: 10%); trình độ chuyên môn đạt chuẩn (100%); vượt chuẩn 5 GV, tỷ lệ 20%;  100%  CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy và quản lý.

- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 28% GV có trình độ thạc sĩ.

- Hằng năm 100% CB, GV, NV đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Kết quả 100% công chức, viên chức xếp loại Tốt và Xuất sắc cuối năm.

**2.2. Học sinh - Quy mô**

- Quy mô trường loại 2

-  Đảm bảo tỷ lệ HS/lớp ( không có lớp quá 40 HS/lớp).

- Công tác huy động và duy trì sĩ số: hằng năm huy động từ 100% số học sinh 6 tuổi vào lớp 1.

**2.3. Chỉ tiêu thi đua**

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; đến 2030 phấn đấu nhận Bằng khen của UBND tỉnh, giữ vững kết quả trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đảng bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên hằng năm đạt vững mạnh.

- Hằng năm có từ 95% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; 1 CSTĐ cấp tỉnh.

 - Giữ vững công nhận Đơn vị văn hóa, trường đạt ANTT liên tục. Được công nhận lại trường học “ xanh - sạch - đẹp”.

**2.4. Cơ sở vật chất**

- Xây dựng Thư viện tiên tiến.

- Trang bị camera tất cả các hành lang trường.

|  **TT** | **Các mục tiêu** | **2020-2021** | **2021**-**2022** | **2022**-**2023** | **2023**-**2024** | **2024**-**2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  Mỗi lớp có một phòng học riêng biệt | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 2 |  CSVC phục vụ giảng dạy, học tập | 60% | 70% | 80% | 90% | 100% |
| 3 | Số giáo viên thực hiện tốt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới | 80% | 90% | 100% | 100% | 100% |
| 4 |  Số giáo viên có trình độ sau đại học | 13% | 15% | 20% | 25% | 30% |
| 5 |  Thư viện đạt chuẩn | x | x |  x |   |   |
| 6 |  Thư viện tiên tiến |   |   |  | x | x |

**3. Các giải pháp chiến lược**

-Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

+ Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, triển khai tốt các môn học tự chọn, tăng cường thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

+ Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn.

-Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ

+Tạo điều kiện, động viên cán bộ, giáo viên có năng lực tham gia học sau đại học.

+Tổ chức cho giáo viên đăng ký các đề tài, sáng kiến, hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT.

-Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

 Tập trung sửa chữa CSVC, đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy.

-Nâng cao chất lượng quản lý nhà trường bằng công nghệ thông tin

+ Đẩy mạnh Tin học hóa tất cả hoạt động của nhà trường.

+Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin.

-Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

+Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương.

-Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu học hỏi, hợp tác với các trường trong tỉnh: Thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS, chính quyền địa phương và công an xã Cát Minh trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

**G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện**

1.1. Nhà trường

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện qua từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 đến 2022.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 đến 2025.

1.3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban Chỉ đạo

1.3.1. Hiệu trưởng

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành và chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

- Chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

- Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây cảnh tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát an toàn, thân thiện.

1.3.2. Phó Hiệu trưởng

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, xây dựng các nội dung hoạt động của tổ chuyên môn. Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếui, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định; theo dõi đôn đốc thực hiện, tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

1.3.4. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ các phó ban thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm.

1.3.5. Chủ tịch Công đoàn

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào các hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

1.3.6. Bí thư Đoàn trường

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để quản lý học sinh. Rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

- Động viên các đoàn viên hưởng ứng tích cực phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

1.3.7. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy, hạn chế những tiết dạy không có đồ dùng dạy học, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên, nâng cao chất lượng của bộ môn.

1.3.8. Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế một cửa, có kế hoạch quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

1.3.9. Tổ trưởng Công đoàn

Phối hợp với Tổ trưởng bộ môn, động viên đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các ý tưởng đổi mới sáng tạo, đề xuất khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến của tổ.

1.3.10. Giáo viên chủ nhiệm

Phối hợp chặt chẽ ba môi trường nhà trường - gia đình - xã hội để giáo dục và rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thường xuyên bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo vượt khó trong học tập và rèn luyện.

**2. Phương thức kiểm tra, đánh giá**

2.1. Cơ sở pháp lý

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, đồng thời thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản mới có hiệu lực để điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009).

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020.

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011 ngày 28/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

2.2. Giải pháp

- Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của Kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai, thực hiện để Kế hoạch đạt được kết quả như đã đề ra.

- Cuối năm 2022 tổ chức sơ kết giai đoạn 1, xem xét đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế, nguyên nhân hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

**3. Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch**

3.1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả học sinh hoàn thành chương trình Bậc tiểu học, kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;

- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học và các hoạt động Văn - Thể - Mỹ.

3.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả thao giảng, kết quả bồi dưỡng học sinh, kết quả phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể.

- Kết quả đánh giá, phân loại viên chức và kết quả thi đua cuối mỗi năm học.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược để phát triển trường TH Định An giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch có hiệu quả../.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG****Trịnh Thị Lệ Hằng** |